

INSTITUTE OF ANTHROPOLOGY

In 250 cuốn, tại Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hoàng Quốc Việt, theo Giấy phép xuất bản số 306/GP-BTTTT, ngày 28-8-2023. Phát hành qua mạng lưới bưu điện Việt Nam trên toàn quốc: Mã ấn phẩm: C212; Hotline 1800.585855. Hoặc tòa soạn Tạp chí Dân tộc học (Số ĐT: 02462730420). In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-2025.

Giá: 40.000đ

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC - SỐ 2 (248) - 2025 - ANTHROPOLOGY REVIEW



ISSN 0866 - 7632

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC



2 (248)

2025

VIỆN DÂN TỘC HỌC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

DÂN TỘC HỌC

Tạp chí chuyên ngành Dân tộc học
Năm thứ 51
Số 2 (248) - 2025

Ra hai tháng một kỳ

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
Tầng 10, nhà A, số 1 Liễu Giai, Ba Đình Hà Nội
Điện thoại: 84-024-62730420
E-mail: tapchidantochoc@gmail.com
Website: viendantochoc.vass.gov.vn

VIỆN DÂN TỘC HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

TỔNG BIÊN TẬP		MỤC LỤC	
PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH		Trang	
* * *		Trần Hồng Thu	* Một số vấn đề về văn hóa trong phát triển ở vùng biên giới đất liền Việt Nam 3
HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP		Nguyễn Công Thảo	* Phát triển không thể từ một nửa: Chuẩn mực xã hội hay gánh nặng với phụ nữ người dân tộc thiểu số 15
PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ tịch)		Nguyễn Thị Tuyết Mai	* Di cư lao động tự do của phụ nữ Bru-Vân Kiều ở tỉnh Quảng Bình: Phân tích từ góc nhìn giới và văn hóa 27
TS. Hoàng Phương Mai (Thư ký)		Vũ Thị Hải Hà	* Di cư lao động với xóa đói, giảm nghèo của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang 39
GS. TS. Nguyễn Văn Chính		Nguyễn Thu Trang	* Trợ giúp xã hội bảo đảm an sinh xã hội cho lao động dân tộc thiểu số di cư tại một số khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh 50
TS. Nguyễn Thẩm Thu Hà		Lê Thị Mùi	* Những trở ngại trong tiếp cận giáo dục, y tế và bảo trợ xã hội của trẻ em người Hmông ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La 62
TS. Trần Minh Hằng		Nguyễn Trường Giang	* Kết nối xã hội qua internet và mạng xã hội của công nhân dân tộc thiểu số trong bối cảnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa 73
TS. Bùi Thị Bích Lan		Lê Thị Mùi	* Tác động tinh thần của dịch COVID-19 đối với một số nhóm xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh 84
TS. Trần Thị Mai Lan		Nguyễn Thành Trung	* Công giáo ở Kon Tum: Hội nhập để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa 94
TS. Phạm Quang Linh		Phạm Thị Cẩm Vân	* Lễ hội Dưa Tpeng của người Khmer tại xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước: Thực trạng và giải pháp bảo tồn 103
PGS. TS. Nguyễn Văn Minh		Lê Đức Hạnh	* Vai trò của người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số thời kỳ Đổi mới 113
PGS. TS. Lâm Bá Nam		Lại Thị Ngọc Hồ	
TS. Lý Hành Sơn		Vũ Trường Giang	
TS. Nguyễn Công Thảo			
TS. Trần Hồng Thu			
PGS. TS. Vương Xuân Tình			
TS. Phạm Thị Cẩm Vân			
* * *			
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ			
TS. Hoàng Phương Mai (Thư ký)			
ThS. Phạm Thị Thu Hà			
CN. Nguyễn Thu Trang			
Thiết kế bìa: ThS. Lục Mạnh Hùng			
Chuyển ngữ: TS. Vương Ngọc Thi			
Tài khoản: Viện Dân tộc học			
STK: 001.1.00.1715230			
Sở giao dịch Ngân hàng			
TMCP Ngoại thương Việt Nam			
Số 11 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội			

TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 2/2025

1. Trần Hồng Thu: Một số vấn đề về văn hóa trong phát triển ở vùng biên giới đất liền Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết tổng hợp, phân tích và đánh giá một số vấn đề đặt ra về văn hóa trong phát triển ở vùng biên giới đất liền Việt Nam. Đó là sự biến đổi và mai một văn hóa tộc người, sự cản trở của văn hóa đối với phát triển kinh tế, sự gia tăng tệ nạn và bất ổn xã hội. Trên cơ sở những phân tích này, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm bảo tồn, phát triển và sử dụng văn hóa như là một nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh chính trị vùng biên giới nước ta.

Từ khóa: Văn hóa, phát triển, vùng biên giới đất liền Việt Nam.

2. Nguyễn Công Thảo: Phát triển không thể từ một nửa: Chuẩn mực xã hội hay gánh nặng với phụ nữ người dân tộc thiểu số

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích một số chuẩn mực xã hội dành cho người phụ nữ vẫn còn khá phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số. Đó là những kỳ vọng, mong đợi liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm mà người phụ nữ nên thực hiện trong phạm vi gia đình và cộng đồng. Dù tồn tại dưới hình thức nào thì những chuẩn mực này vẫn có ảnh hưởng lớn đến vị thế của người phụ nữ. Dựa trên kết quả nghiên cứu tại 4 cộng đồng tộc người: Bru-Vân Kiều, Tà-ôi (nhóm Pa Cô), Nùng và Hmông, bài viết cho thấy một số chuẩn mực đối với phụ nữ khiến họ phải gánh thêm nhiều nghĩa vụ, ít có cơ hội tham gia vào các quyết định trong gia đình, cộng đồng và hạn chế cơ hội hòa nhập xã hội.

Từ khóa: Chuẩn mực xã hội, phụ nữ dân tộc thiểu số, định kiến giới.

3. Nguyễn Thị Tuyết Mai: Di cư lao động tự do của phụ nữ Bru-Vân Kiều ở tỉnh Quảng Bình: Phân tích từ góc nhìn giới và văn hóa

Tóm tắt: Từ góc nhìn văn hóa và giới, bài viết này phân tích hoạt động di cư lao động tự do của phụ nữ Bru-Vân Kiều tại tỉnh Quảng Bình. Bài viết chỉ ra sự bất bình đẳng giới sâu sắc trong cơ hội di cư lao động khi phụ nữ thường bị ràng buộc bởi vai trò giới truyền thống, định kiến về phẩm hạnh và trách nhiệm gia đình, trong khi nam giới được khuyến khích di cư như một biểu hiện của trách nhiệm. Các yếu tố như trình độ học vấn thấp, thiếu kỹ năng và sự thiếu vắng các chính sách nhạy cảm giới cũng làm trầm trọng thêm rào cản đối với phụ nữ. Bài viết cũng góp phần làm rõ cách mà các yếu tố văn hóa - xã hội và chuẩn mực giới định hình hành vi di cư của phụ nữ dân tộc thiểu số.

Từ khóa: Bru-Vân Kiều, di cư lao động, rào cản giới, Quảng Bình.

4. Vũ Thị Hải Hà: Di cư lao động với xóa đói, giảm nghèo của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang

Tóm tắt: Từ khoảng năm 2010 trở lại đây, để giải quyết vấn đề đói nghèo và đa dạng hóa nguồn sinh kế, di cư lao động đã trở thành một trào lưu trong cộng đồng người Khmer (Khơ-me) ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Cùng với dòng di cư lao động xuyên biên giới, xu hướng di cư về các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp trong nội địa để tìm việc làm đã và đang trở thành một chiến lược sinh kế mới của người Khmer nơi đây. Mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định, song chiến lược sinh kế này đã nhanh chóng cho thấy tính hiệu quả khi giải quyết được vấn đề việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống, từ đó có đóng góp không nhỏ vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo tại địa phương. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực địa và kế thừa các tài liệu nghiên cứu của các học giả đi trước, bài viết này làm rõ vai trò của di cư lao động đối với xóa đói, giảm nghèo trong cộng đồng người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang những năm gần đây.

Từ khóa: Di cư lao động, xóa đói giảm nghèo, người Khmer, Tịnh Biên, An Giang.

5. Nguyễn Thu Trang, Lê Thị Mùi: Trợ giúp xã hội bảo đảm an sinh xã hội cho lao động dân tộc thiểu số di cư tại một số khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Trong bối cảnh phát triển công nghiệp mạnh mẽ, tỉnh Bắc Ninh đã thu hút một số lượng lớn lao động di cư từ nông thôn, miền núi, trong đó có nhiều công nhân dân tộc thiểu số đến làm việc. Việc đảm bảo trợ giúp xã hội cho người lao động tại các khu công nghiệp, nhất là lao động dân tộc thiểu số di cư vô cùng cần thiết để bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng lao động. Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa tại một số khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh sẽ phân tích thực trạng trợ giúp xã hội đối với công nhân dân tộc thiểu số, những kết quả đạt được cũng như những vấn đề còn chưa được triển khai. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, hỗ trợ công nhân dân tộc thiểu số trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

Từ khóa: Trợ giúp xã hội, di cư lao động, dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, Bắc Ninh.

6. Nguyễn Trường Giang: Những trở ngại trong tiếp cận giáo dục, y tế và bảo trợ xã hội của trẻ em người Hmông ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích một số trở ngại mà trẻ em người Hmông ở xã Co Tông, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đang phải đối diện. Những khó khăn này đến từ nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống của trẻ, từ y tế, giáo dục, đến bảo trợ xã hội. Bài viết cũng nêu ra các nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em người Hmông phải đối mặt với những khó khăn đó, đồng thời đề xuất một số can thiệp nhằm giải quyết các khó khăn đối với trẻ em ở địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: Trẻ em, người Hmông, y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội.

7. Lê Thị Mùi, Nguyễn Thành Trung: Kết nối xã hội qua internet và mạng xã hội của công nhân dân tộc thiểu số trong bối cảnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, internet và mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong việc kết nối xã hội của công nhân người dân tộc thiểu số. Bài viết này phân tích thực trạng kết nối xã hội qua internet và mạng xã hội của công nhân dân tộc thiểu số tại một số khu công nghiệp ở đồng bằng Bắc Bộ và những tác động của kết nối xã hội đến đời sống, công việc của họ, bao gồm cả mặt tích cực và hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy những mặt tích cực của kết nối xã hội thông qua mạng xã hội, giúp công nhân dân tộc thiểu số hòa nhập với môi trường công nghiệp phát triển hiện nay, góp phần phát huy tiềm năng và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Từ khóa: Kết nối xã hội, internet, mạng xã hội, dân tộc thiểu số, khu công nghiệp.

8. Phạm Thị Cẩm Vân: Tác động tinh thần của dịch COVID-19 đối với một số nhóm xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tóm tắt: Nghiên cứu này phân tích các dữ liệu định tính cho thấy tác động về mặt tinh thần của dịch COVID-19 đến một số nhóm xã hội như: cán bộ cấp cơ sở trực tiếp hỗ trợ người dân trong công tác phòng dịch; nhóm đi cách ly tại các cơ sở y tế/tự cách ly tại nhà; nhóm kinh doanh, nhóm giáo viên. Bài viết sẽ làm rõ đặc điểm, tính chất của những tác động về mặt tinh thần ở các nhóm xã hội khác nhau và chỉ ra nguyên nhân của sự khác biệt đó. Dữ liệu của bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa tại phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2024.

Từ khóa: Dịch COVID-19, tác động tinh thần, nhóm xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Lê Đức Hạnh: Công giáo ở Kon Tum: Hội nhập để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

Tóm tắt: Từ giữa thế kỷ XIX, các giáo sĩ phương Tây bắt đầu truyền bá Công giáo đến Kon Tum của Việt Nam. Ban đầu, họ gặp nhiều khó khăn do bất đồng ngôn ngữ cùng với sự khác biệt về đức tin, văn hóa, xung đột giữa tín ngưỡng truyền thống đa thần với tín ngưỡng độc thần của Công giáo. Song, bằng nhiều hình thức khác nhau, các giáo sĩ phương Tây đã hội nhập Công giáo với văn hóa các dân tộc tại chỗ trên các lĩnh vực ngôn ngữ, âm nhạc, lối sống, thờ cúng tổ tiên..., để hình thành nên văn hóa Công giáo mới mang đậm yếu tố địa phương trong vùng đồng bào. Sự hội nhập văn hóa Công giáo ở Kon Tum nói riêng và vùng Tây Nguyên chính là quá trình bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa mang tính di sản của đồng bào các dân tộc nơi đây.

Từ khóa: Công giáo, hội nhập, bảo tồn di sản, văn hóa, Kon Tum.

10. Lại Thị Ngọc Hồ: Lễ hội Dưa Tpeng của người Khmer tại xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước: Thực trạng và giải pháp bảo tồn

Tóm tắt: Lễ hội Dưa Tpeng diễn ra tại xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước là loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng của người Khmer (Khor-me), không chỉ mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, thể hiện sự gắn bó với thiên nhiên, cầu mong mùa màng bội thu và cuộc sống ấm no, mà còn là dịp thắt chặt tình đoàn kết. Lễ hội bao gồm các hoạt động như nghi thức xuống bầu nước đánh bắt thủy sản, múa hát dân gian, tổ chức các bữa ăn cộng cảm..., tạo nên không khí sôi động, gắn kết cộng đồng. Tuy nhiên, sự biến đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa hiện nay đã và đang đặt ra nhiều thách thức trong việc bảo tồn lễ hội này, đòi hỏi cần có những giải pháp tăng cường sự tham gia của cộng đồng, hỗ trợ của chính quyền, nâng cao nhận thức của người dân về giá trị di sản...

Từ khóa: Lễ hội Dưa Tpeng, người Khmer, giải pháp, bảo tồn, tỉnh Bình Phước.

11. Vũ Trường Giang: Vai trò của người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số thời kỳ Đổi mới

Tóm tắt: Người có uy tín là già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo, thầy mo, thầy cúng, thầy lang, cán bộ trong hệ thống chính trị,... Họ là những người gương mẫu, có đạo đức tốt, có khả năng và kinh nghiệm xử lý các công việc trong cộng đồng, được người dân ghi nhận, tin theo và tôn vinh. Bài viết trên cơ sở làm rõ quá trình phát triển nhận thức của Đảng và Nhà nước Việt Nam về người có uy tín, sẽ phân tích vai trò của đội ngũ này tại vùng dân tộc thiểu số trên một số lĩnh vực cụ thể và đưa ra những đề xuất phù hợp góp phần phát huy vai trò của người có uy tín trong bối cảnh Đổi mới hiện nay.

Từ khóa: Người có uy tín, dân tộc thiểu số, thời kỳ Đổi mới.